

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:142/2023/HS-ST

Ngày 15 - 12 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đậu Hoa Lưu và bà Nguyễn Thị Huê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 140/2023/TLHS-HS ngày 29 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Phạm Công V, sinh năm 1992 tại Hà Nam; tên gọi khác: không; nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Thôn Đ, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Công S (đã chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1974; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/8/2015, Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên (nay là thị xã Duy Tiên), tỉnh Hà Nam áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng; ngày 14/10/2019, Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên (nay là thị xã Duy Tiên), tỉnh Hà Nam áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/9/2023, chuyển tạm giam từ ngày 16/9/2023 đến nay; có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Bùi Doãn S1, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; Có mặt.

* Người làm chứng: Anh Cao Ngọc S2, sinh năm 1986; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/9/2023, Phạm Công V đang ở nhà thì có người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu đến gặp V và nhờ rồi đưa cho V số tiền 600.000 đồng, hiểu ý người đàn ông hỏi mua ma túy, V cầm tiền rồi bảo người đàn ông ra gần cầu P đợi. Sau đó, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 90D1-167.77 đi từ nhà đến khu vực chợ Đ thuộc thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam

gặp một người đàn ông tên T (V không rõ địa chỉ cụ thể) mua của người này 04 gói ma túy được bọc bằng giấy bạc màu trắng bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục với giá 600.000 đồng. Trên đường về, V dùng xe lấy 01 gói ma túy ra sử dụng hết còn lại 03 gói V cầm trong tay trái để đưa cho người đàn ông đã hỏi mua ma túy của V. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, V đi đến khu vực cầu P thuộc thôn A, xã T, thành phố P, tại đây V đang chuẩn bị đưa 03 gói ma túy cho người đàn ông đã hỏi mua thì bị tổ công tác của Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố Phủ Lý phối hợp với Công an xã T phát hiện bắt quả tang, người đàn ông mua ma túy của V bỏ chạy.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm: 03 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục thu giữ trong lòng bàn tay trái của Phạm Công V được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; số tiền 1.600.000 đồng thu giữ trong túi quần bên trái của V được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; 01 căn cước công dân mang tên Phạm Công V; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 90D1-167.77 màu trắng cùng 01 đăng ký xe mô tô.

Ngày 10/9/2023 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Phạm Công V tại thôn Đ, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam, quá trình khám xét không thu giữ tài sản, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 620/KL-KTHS ngày 14/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận “Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,209g, loại Heroine”.

Tại bản cáo trạng số 148/CT-VKS-PL ngày 28/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Phạm Công V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Phạm Công V theo nội dung bản cáo trạng, không thay đổi nội dung gì. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Các Điều 35, 38; 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt Phạm Công V mức án từ 42 đến 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ. Hình phạt bổ sung đề nghị phạt tiền từ 3.000.000đ đến 5.000.000đ đối với Phạm Công V để sung Ngân sách Nhà nước. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định cùng bao gói; trả lại cho anh Bùi Doãn S1 xe mô tô Honda màu trắng bạc biển kiểm soát 90D1-167.77 cùng 01 đăng ký xe,. Đối với số tiền 1.600.000 đồng và 01 căn cước công dân mang tên Phạm Công V là tài sản, giấy tờ hợp pháp của bị cáo không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng cần giao căn cước công dân cho Cơ quan có thẩm quyền theo Luật Căn cước công dân tạm giữ và trả cho bị cáo khi chấp hành xong hình phạt tù; còn số tiền cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản cáo trạng đã mô tả, không tranh luận, bào chữa và không có ý kiến gì trong lời nói sau cùng trước khi HĐXX vào nghị án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Bùi Doãn S1 đề nghị: chiếc xe mô tô Honda màu trắng bạc biển kiểm soát 90D1-167.77 cùng 01 đăng ký xe, là tài sản hợp pháp của anh Bùi Doãn S1 mua và đăng ký tên chính chủ. Ngày 10/9/2023, anh S1 cho V mượn xe để đi lại không biết V sử dụng xe để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên mong Tòa trả lại cho anh S1 làm phương tiện đi lại hàng ngày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy, HĐXX vẫn tiến hành xét xử và công bố lời khai của họ theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Công V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ chứng cứ buộc tội kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 10/9/2023, tại khu vực cầu P thuộc thôn A, xã T, thành phố P, Phạm Công V đang cất giấu trái phép 0,209 gam ma túy loại Heroine để bán cho đối tượng không quen biết với giá 600.000 đồng thì bị tổ tuần tra của Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố Phủ Lý phối hợp với Công an xã T, thành phố P phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tại phiên tòa đối với bị cáo Phạm Công V là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng hai lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; nhưng không lấy đó làm bài

học mà lại phạm tội nghiêm trọng về ma túy thể hiện sự coi thường pháp luật, khó cải tạo bản thân..

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo còn làm gia tăng các tệ nạn về ma túy trong cộng đồng, là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm nguy hiểm khác làm xã hội mất ổn định. Cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cần tuyên mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

Hình phạt bổ sung: hành vi mua bán trái phép ma túy nhằm trục lợi nên căn cứ Điều 35 khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên căn cứ điều kiện cụ thể của bị cáo HĐXX sẽ quyết định mức phạt cho phù hợp.

[6] Xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy hoàn trả sau giám định cùng bao gói là chất cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô Honda màu trắng bạc biển kiểm soát 90D1-167.77 cùng 01 đăng ký xe, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định là tài sản hợp pháp của anh Bùi Doãn S1. Ngày 10/9/2023, anh S1 cho V mượn xe để đi mà không biết V sử dụng xe để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho anh S1 là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 1.600.000 đồng và 01 căn cước công dân mang tên Phạm Công V là tài sản, giấy tờ hợp pháp của bị cáo không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng cần giao căn cước công dân cho Cơ quan có thẩm quyền theo Luật Căn cước công dân tạm giữ và trả cho bị cáo khi chấp hành xong hình phạt tù; tiếp tục tạm giữ số tiền 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

[7] Các tình tiết khác của vụ án:

Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ, Phạm Công V khai số ma túy cất giữ để bán là phần còn lại trong số ma túy do V mua của một người đàn ông tên T tại khu vực chợ Đ thuộc thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam, sau đó bán lại cho người đàn ông không quen biết với giá 600.000 đồng. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của những đối tượng này. Ngoài lời khai của bị cáo thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 35, 38; 47; 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106; 135; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Phạm Công V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2/ Xử phạt bị cáo Phạm Công V 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 9 năm 2023.

3/ Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Phạm Công V 3.000.000đ (ba triệu đồng) sung Ngân sách nhà nước.

4/ Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 620/KTHS mặt trước ghi “Mẫu vật hoàn trả QT01”.

- Trả lại anh Bùi Doãn S1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu trắng bạc biển kiểm soát 90D1-167.77, số khung RLHJA3920NY469329, số máy JA39E2905998, xe cũ đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 90000240.

- Trả lại bị cáo 01 căn cước công dân số 035092013790 mang tên Phạm Công V ;Giao căn cước công dân cho Cơ quan có thẩm quyền theo Luật căn cước công dân tạm giữ và trả lại các bị cáo sau khi chấp hành xong hình phạt tù. Trả lại bị cáo số tiền 1.600.000đ, nhưng tạm giữ số tiền 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 28/11/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý và Ủy nhiệm chỉ số 70 ngày 07/12/2023).

5/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Công V phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- CQ CSĐT CA TP Phủ Lý;
- CQ THAHS có thẩm quyền;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ đến vụ án;
- Lưu HSVA, VP.

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Mai Oanh